

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **** ĐỀ CHÍNH THỨC	KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2017 – 2018 MÔN THI: TIẾNG ANH Ngày thi: 02 tháng 6 năm 2017 Thời gian làm bài: 60 phút (<i>Không kể thời gian phát đề</i>)			
Họ và tên thí sinh: _____ Trường: _____ Số báo danh: _____	Chữ ký giám thị 1	Chữ ký giám thị 2	SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi SỐ PHÁCH do CT HĐ chấm thi ghi	
Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Chữ ký giám khảo 1	Chữ ký giám khảo 2	SỐ PHÁCH do CT HĐ chấm thi ghi SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi

Điểm phần I	Điểm phần II	Điểm phần III	Điểm phần IV	Điểm phần V	Điểm phần VI	Điểm phần VII	Điểm: tổng

LƯU Ý QUAN TRỌNG : ☐ đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm bài ngay trên ☐ đề thi này. Thí sinh phải làm ☐ đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ ☐ được chấm ở các Phần trả lời. Mọi cách ghi khác ☐ đều không ☐ được chấm ☐ điểm.

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

1. Are you very busy _____ Monday mornings? – No! I always have time for a cup of coffee.
 A- from B- to C- out D- on
2. London is also known _____ "The Square Mile" because its area is almost one square mile.
 A- with B- of C- as D- for
3. She didn't hear the dog barking outside because she _____ headphones.
 A- wore B- was wearing C- wearing D- is wearing
4. That is Maryam, the girl _____ visited Lan and Nga last week.
 A- who B- whom C- whose D- which
5. She felt a little bit cold, _____ she put on her coat.
 A- or B- because C- so D- but
6. My Japanese pen pal, Yoko, speaks English very _____.
 A- best B- excellent C- well D- good
7. I like the new idea of those _____ spoons which can be eaten after use as it is made of good rice.
 A- edible B- inedible C- poisonous D- wooden
8. One plastic bottle recycled saves enough energy to run a 60-watt light _____ for 6 hours.
 A- bulb B- standard C- electricity D- bill
9. - **David:** "It's terrible. I don't think I will be able to pass the exam." - **Mary:** "_____"
 A- Let's try it! B- Don't worry. Everything will be all right.
 C- OK. What's that? D- Why not pass it?
10. - **Sue:** "You have read that article on the website, haven't you?" - **Peter:** "_____"
 A- Sure, thanks. B- Not at all! Go ahead. C- Not yet. Why? D- Yes, of course, I will.

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____
 6. _____ 7. _____ 8. _____ 9. _____ 10. _____

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

II. Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. (0.5 pt)

11. Don't use so much fossil fuel although there will be nothing left for future generations.
A B C D

12. Recycling plastics reduce the amount of oil needed for making new plastics.
A B C D

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 11. _____ 12. _____

III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 17 and 18. (1.5 pt)

Today almost everyone walking down the street has at least one mobile phone in their pocket. That is because many mobile phones are upgraded every year around the world, and most people are interested in changing their old mobile phone for a new one. There has been an estimated number of 90 million unwanted mobile phones in the UK alone! This mountain weighs around 12,000 tonnes, but only about 5% of it is recycled. What makes us worried most is that mobile phones contain harmful chemicals which are released into the environment when phones begin to degrade and, in addition, large amounts of carbon dioxide are also produced during the manufacture of phones. It seems that the more modern mobile phones become, the worse our environment gets.

13. Mobile phones are modernized every year around the world.

14. Most people are keen on having a newer mobile phone.

15. About half of unwanted mobile phones in the UK are recycled.

16. Old mobile phones do no harm to the environment.

17. What is the passage mainly about?

A. The modernization of mobile phones is necessary.

B. There are more and more mobile phones in the world.

C. The modernization of mobile phones makes the environment worse.

D. The manufacture of phones produces carbon dioxide.

18. Which of the following can be inferred from the passage?

A. Modern mobile phones are worse for the environment than the older ones.

B. Mobile phones are getting cheaper and more modern.

C. People in the UK are very concerned to recycle old mobile phones.

D. Used mobile phones can pollute the environment.

Từ câu 13 đến câu 16, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 17 và 18, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 13. _____ 14. _____ 15. _____ 16. _____ // 17. _____ 18. _____

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

IV. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

In many Western countries, people (19)_____ Halloween on October 31st. The word *Halloween* (20)_____ from "All Hallows' Eve". It is the night before All Saints' Day, a religious holiday in some parts of the world. On this night, children dress up in special costumes, put (21)_____ masks, and go door to door saying "trick-or-treat" to get candy. Many people decorate their homes with paper ghosts, black cats or witches to give their houses a (22)_____ look. People also decorate their homes with jack-o-lanterns. They carve scary faces on pumpkins, and (23)_____ candles inside the pumpkins. In some places, both children and adults can make (24)_____ of haunted houses. They all seem very excited about the festival.

- | | | | |
|------------------|-------------|-------------|-------------|
| 19. A- celebrate | B- reduce | C- save | D- exchange |
| 20. A- gets | B- goes | C- comes | D- reaches |
| 21. A- in | B- off | C- out | D- on |
| 22. A- bored | B- relaxed | C- careful | D- scary |
| 23. A- light | B- to light | C- lighting | D- lighted |
| 24. A- parts | B- tours | C- turns | D- prizes |

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 19. _____ 20. _____ 21. _____ 22. _____ 23. _____ 24. _____

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

- | | |
|---|------------|
| 25. My pen pal was really _____ by the beauty of Ha Long Bay. | [impress] |
| 26. Both competitors are _____ strong and fast. | [surprise] |
| 27. The company has made a new motorbike having very low fuel _____. | [consume] |
| 28. A large number of car accidents are caused by fast and _____ driving. | [care] |
| 29. Could you send me details of courses for _____, who have never learnt English before. | [begin] |
| 30. Ba's family and Liz had a very _____ day in the countryside last weekend. | [enjoy] |

Thí sinh phải viết từ cần điền vào Phần trả lời dưới đây.

Phần trả lời: 25. _____ 26. _____ 27. _____
28. _____ 29. _____ 30. _____

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)

31. have lost their lives / Many people around the world / natural disasters / and homes because of / . /
32. The survival of / depends on each and / the natural world / every one of us / . /

Thí sinh viết tiếp các nhóm từ và dấu câu theo đúng trình tự vào Phần trả lời để hình thành câu hoàn chỉnh.

Phần trả lời:

31. Many people around the world _____

32. The survival of _____

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pts)

33. He can't drive because he's very young.

→ **He is not** _____

34. City life is not as peaceful as country life.

→ **Country life is** _____

35. It's not safe for kids to go hunting Pokemon on the street.

→ **Going** _____

36. The boy hasn't visited his grandparents for two months.

→ **The boy last** _____

Thí sinh viết tiếp những câu trên theo đúng yêu cầu của đề dẫn vào Phần trả lời dưới đây.

Phần trả lời:

33. He is not _____

34. Country life is _____

35. Going _____

36. The boy last _____

THE END OF THE TEST

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi: TIẾNG ANH - Khóa ngày 02/06/2018

Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence.

1. Are you _____ teaching on Saturday mornings this term?
A. enjoy B. likely C. busy D. expected
2. I hope _____ to know this beautiful city better.
A. to have B. to get C. to need D. to appear
3. Jeff completely ignored what I said and _____ on eating.
A. put B. tried C. went D. depended
4. The ones about _____ I have been worried these days are the students of mine.
A. that B. whom C. whose D. which
5. I suggest that we should _____ people from catching fish by using electricity.
A. let B. relate C. prohibit D. encourage
6. Mr. Loc, who teaches Maths here, speaks very _____ English.
A. best B. good C. well D. fluently
7. Watching TV all day is a bad habit _____ we get no exercise and eat unhealthy snacks.
A. but B. though C. because D. therefore
8. A recycled plastic bottle saves enough _____ to run a 60-watt light bulb for 6 hours.
A. energy B. money C. electron D. life
9. **Hai Anh:** " _____ " **Minh Phuong:** "Why not?"
A. You should cook the meal now. B. How about cooking the meal now?
C. Have you cooked the meal? D. We'd better be cooking the meal.
10. **Sue:** "Thank you very much for your donation." **Peter:** " _____ "
A. Yes, do it now. B. Sure, I'll do it. C. Not a chance. D. It's my pleasure.

Phần trả lời: 1- _____ 2- _____ 3- _____ 4- _____ 5- _____
6- _____ 7- _____ 8- _____ 9- _____ 10- _____

II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for each sign. (0.5 pt)



11. What does the sign say?
A. You can drive as fast as you can.
B. Beware of careless drivers.
C. Slippery road is ahead.
D. You cannot drive a car on this road.



12. What does the sign say?
A. Littering is permitted here.
B. We must not use recycle bins.
C. We must put waste paper into the bin.
D. Dust bins can be found everywhere.

Phần trả lời: 11. _____ 12. _____

III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 17 and 18.

We can develop alternative sources of energy, and unless we try, we'll never succeed. Instead of burning fossil fuels we should be concentrating on more economical uses of electricity, because electricity can be produced from any sources of energy. If we didn't waste so much energy, our resources would last longer. We can save more energy by conservation than we can produce for the same money. Unless we do research on solar energy, wind power, tidal power, hydroelectric plants ... our fossil fuels will run out and we'll all freeze or starve to death. Several countries are spending much more time and money on research because the energy from the sun, the waves, and the winds last forever. We won't really survive unless we start working on cleaner and safer sources of energy.

13. Fossil fuels are renewable sources of energy.
14. Electricity can be produced from the sea.
15. The energy from the sun, the waves and the winds will never be used up.

16. We really need to worry about cleaner and safer sources of energy.
 17. What is the passage mainly about?
 A. We are facing huge lack of energy.
 B. Electricity is the main energy we use.
 C. Alternative sources of energy must be developed.
 D. It is impossible to have safer sources of energy.

18. Which source of energy cannot last forever?

A- coal

B- wind

C- water

D- waves

Phần trả lời: 13. _____ 14. _____ 15. _____ 16. _____ // 17. _____ 18. _____
V. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

Two British policemen were (19)_____ to investigate a flying saucer on March 31, 1989, the day before April Fool's Day. When the policemen arrived at a field in Surrey, they saw a small figure wearing a silver space (20)_____ walking out of a spacecraft. Immediately the police ran off in the opposite direction. Reports revealed that the alien was in fact a small person, and the flying saucer was a hot air balloon that had been specially built to look (21)_____ a UFO by Richard Branson, the 36-year-old chairman of Virgin Records. Branson had planned to (22)_____ the balloon in London's Hyde Park on April 1. However, a wind change had brought him down in a Surrey field. The police received a lot of phone calls from terrified motorists as the balloon drifted over the motorway. One lady was so (23)_____ by the incident that she was crying as she was (24)_____ the UFO to a radio station.

19. A. run

B. sent

C. spent

D. come

20. A. suit

B. cloth

C. denim

D. linen

21. A. like

B. as

C. for

D. after

22. A. fly

B. land

C. erupt

D. collapse

23. A. pleasing

B. terrific

C. shocked

D. amazed

24. A. telling

B. saying

C. phoning

D. describing

Phần trả lời: 19. _____ 20. _____ 21. _____ 22. _____ 23. _____ 24. _____

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

25. Have you read the _____ of our school closing ceremony?

[announce]

26. In the 18th century jean cloth was made _____ from cotton.

[complete]

27. The next stage in the development of television is _____ TV.

[active]

28. Some _____ have raised people's awareness of rhinos' protection.

[conservation]

29. Sweden has a(n) _____ solar energy program.

[advance]

30. We all enjoy listening to his _____ stories.

[humor]

Phần trả lời: 25. _____ 26. _____ 27. _____
 28. _____ 29. _____ 30. _____

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences.

31. that family members/ a celebration/ Tet is so important/ try to come back home/ living apart

32. and developing nations / the rivers and seas / for polluting / Both developed / are responsible

Phần trả lời:

31. Tet is so important _____

32. Both developed _____

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it.

33. We are eager to make a trip to the countryside this July.

→ We are looking _____

34. It's two months since we last saw a movie.

→ We haven't _____

35. Minh does not speak English as well as Lan.

→ Minh wishes he _____

36. Stop using the computer after 10 P.M.

→ You must shut _____

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2019 – 2020 - KHÓA NGÀY 02 THÁNG 6 NĂM 2019
MÔN THI: TIẾNG ANH
Ngày thi: 02 tháng 6 năm 2019
Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh: _____
Trường: _____
Số báo danh: _____

Chữ ký giám thị 1

Chữ ký giám thị 2

SỐ CỦA MỖI BÀI
Từ 1 đến 24 do Giám thị ghi

SỐ PHÁCH
do CT HĐ chấm thi ghi

Điểm bằng số

Điểm bằng chữ

Chữ ký giám khảo 1

Chữ ký giám khảo 2

SỐ PHÁCH
do CT HĐ chấm thi ghi

SỐ CỦA MỖI BÀI
Từ 1 đến 24 do Giám thị ghi

Điểm phần I

Điểm phần II

Điểm phần III

Điểm phần IV

Điểm phần V

Điểm phần VI

Điểm phần VII

Điểm tổng

LƯU Ý QUAN TRỌNG: ☐ đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm bài ngay trên ☐ đề thi này. Thí sinh phải làm ☐ đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ ☐ được chấm ở các Phần trả lời. Mọi cách ghi khác ☐ đều không ☐ được chấm ☐ điểm.

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

- My uncle, _____ is a computer programmer, works at New York's Columbia University.
A. whom B. whose C. who D. which
- The whole incident was captured _____ CCTV at the shopping mall yesterday.
A. at B. on C. in D. above
- Internet users often suffer various risks, such as spam or _____ junk mail.
A. scientific B. electric C. electronic D. traffic
- In 2019 Brunei has a _____ of just over 439,300.
A. currency B. collection C. religion D. population
- Last weekend, Ba invited Liz to join his family on a _____ to his home village.
A. two-days trip B. two-day trip C. trip of two-day D. two-day's trip
- The _____ lot is kept under video surveillance, so you needn't worry about your car.
A. parker B. parking C. parks D. park-keeper
- The Internet is available almost everywhere now. _____, some people have never got access to it.
A. Although B. So that C. However D. Therefore
- Most robots are empowered by artificial _____, or AI, and machine learning technology.
A. intelligence B. internet C. information D. interest
- _ **Hai Dang:** "Do you think wearing uniforms is a good idea?" _ **Minh Dan:** "_____"
A. Well done. You did it. B. Yeah. You don't have to think of what to wear every day.
C. It's nice of you to say so. D. Yes, I can. And so can all of my friends.
- _ **Tim:** "_____" _ **Paul:** "I disagree. The course is too expensive for us."
A. That academy isn't good. B. That summer course is unaffordable.
C. Do you like that course? D. Why not take that summer course?

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào **Phần trả lời**.

Phần trả lời: 1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____
6. _____ 7. _____ 8. _____ 9. _____ 10. _____

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 11 and 12. (0.5 pt)

(A)



11. What does sign (A) say?

- A. You mustn't drive after drinking.
- B. You shouldn't drive under the influence of drugs.
- C. You must be careful with drunk drivers.
- D. You should be careful as there is a pub ahead.

(B)



12. What does sign (B) say?

- A. Disabled people can stand here.
- B. This is a forbidden area for the handicapped.
- C. Facilities for disabled people are available here.
- D. The handicapped must stay here at all times.

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 11. _____ 12. _____

III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 17 and 18. (1.5 pt)

There is a list of interesting jobs that we'll never have again, and a town crier is, of course, on the list. It's been a long time since town criers worked professionally, so there are not many people knowing who town criers were. Today we can only see them in the movies or at some old tourist sites. Before newspapers were invented, a town crier, who was usually an older gentleman with a booming voice, always dressed officially and had a little bell which he carried with him always. His job was to go through city streets ringing the bell and shouting the latest news as he was walking.

The occupation of the town crier was quickly replaced by radio, television, texting, internet, and all the marvels of modern technology. Today this occupation exists only for entertaining purposes and as local folklore. Competitions for the best town criers are still being held in some parts of the world like America, Australia, Canada and England.

- 13. A lot of people now work as professional town criers.
- 14. Today people can get to know about town criers in films and at some tourist attractions.
- 15. Town criers had worked professionally before mass media were invented.
- 16. Town criers used to wear casual clothes when working.
- 17. What is the passage mainly about?
 - A. The birth of town crying
 - B. Town crying, an extinct job
 - C. Town criers and modern technology
 - D. Town crying for entertainment
- 18. It can be inferred from the passage that town criers used to _____.
 - A. live in a town square.
 - B. be waited and welcomed to town squares.
 - C. make loud deep sounds.
 - D. take part in competitions in western countries.

Từ câu 13 đến câu 16, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 17 và 18, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 13. _____ 14. _____ 15. _____ 16. _____ // 17. _____ 18. _____

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

IV. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

There are many ways to cut the (19)_____ of your power bill in your home. Take a look at the way we choose computers (a laptop or a desktop computer). A laptop is a computer that is small enough (20)_____ carried around easily and is flat when closed. While a desktop computer is the one that fits on a desk but that is not easily moved from place to place.

Regardless of their convenience difference, choosing a laptop or a desktop computer may result in a significant difference in energy (21)_____. I'm writing this by using a laptop with power (22)_____ features switched on – using around 50 watts maximum. Back some years ago, I would work with a desktop computer with a 17" CRT screen – around 300 watts all told.

The following are some rough (23)_____ based on coal fired power generation for just the computer aspect:

- Laptop = 50w x 10 hours a day x 365 days = 182.5 kilowatt hours
- Desktop = 300w x 10 hours a day x 365 = 1095 kilowatt hours

In the case of coal fired electricity, each kilowatt you save not only puts (24)_____ back into your pockets, but also avoids up to 1.5 pounds of carbon dioxide emissions being generated.

- | | | | |
|--------------------|----------------|---------------|-----------------|
| 19. A. energy | B. costs | C. households | D. power |
| 20. A. having | B. being | C. to be | D. to have |
| 21. A. efficiency | B. affection | C. production | D. effect |
| 22. A. consuming | B. lighting | C. saving | D. sleeping |
| 23. A. innovations | B. productions | C. settings | D. calculations |
| 24. A. cash | B. debt | C. product | D. economy |

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 19. _____ 20. _____ 21. _____ 22. _____ 23. _____ 24. _____

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

- | | |
|---|-------------|
| 25. Ha Noi will have _____ between 23°C and 27°C. | [temperate] |
| 26. It's worrying that natural disasters are becoming _____ damaging. | [increase] |
| 27. UFO stands for "_____ Flying Object", which is also known as a flying saucer. | [identify] |
| 28. Although robots have proved to be significant, they still have a few _____. | [limit] |
| 29. You can finish the work at home on Sunday if _____. | [necessity] |
| 30. The police _____ to the emergency quickly and the victims were rescued. | [response] |

Thí sinh phải viết từ cần điền vào Phần trả lời dưới đây.

Phần trả lời: 25. _____ 26. _____ 27. _____
28. _____ 29. _____ 30. _____

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)

31. India, downing trees / and power lines, causing / has hit / widespread damage / a powerful cyclone /./
32. what would you do? / If you had / and playing games endlessly, / a 15-year-old / boy staying up too late /./

Thí sinh viết tiếp các nhóm từ và dấu câu theo đúng trình tự vào Phần trả lời để hình thành câu hoàn chỉnh.

Phần trả lời:

31. A powerful cyclone _____

32. If you had _____

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pts)

33. Nowadays young people pay more attention to traditional festivals than they did some years ago.

→ Some years back young _____

34. This is the first time they have experienced the wonderful feeling in space.

→ They have never _____

35. We should teach young children to care for the environment.

→ I suggest young children _____

36. Drivers and passengers must fasten the seat belt when travelling in cars.

→ It is compulsory for _____

Thí sinh viết tiếp những câu trên theo đúng yêu cầu của đề dẫn vào Phần trả lời dưới đây.

Phần trả lời:

33. Some years back young _____

34. They have never _____

35. I suggest young children _____

36. It is compulsory for _____

THE END OF THE TEST

tiếng anh thường - 2019

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2019-2020

Môn thi: TIẾNG ANH - Khóa ngày 02/06/2019

Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

1. My uncle, _____ is a computer programmer, works at New York's Columbia University.
A. whom B. whose C. who D. which
2. The whole incident was captured _____ CCTV at the shopping mall yesterday.
A. at B. on C. in D. above
3. Internet users often suffer various risks, such as spam or _____ junk mail.
A. scientific B. electric C. electronic D. traffic
4. In 2019 Brunei has a _____ of just over 439,300.
A. currency B. collection C. religion D. population
5. Last weekend, Ba invited Liz to join his family on a _____ to his home village.
A. two-days trip B. two-day trip C. trip of two-day D. two-day's trip
6. The _____ lot is kept under video surveillance, so you needn't worry about your car.
A. parker B. parking C. parks D. park-keeper
7. The Internet is available almost everywhere now. _____, some people have never got access to it.
A. Although B. So that C. However D. Therefore
8. Most robots are empowered by artificial _____, or AI, and machine learning technology.
A. intelligence B. internet C. information D. interest
9. **Hai Dang:** "Do you think wearing uniforms is a good idea?" **Minh Dan:** "_____"
A. Well done. You did it. B. Yeah. You don't have to think of what to wear every day.
C. It's nice of you to say so. D. Yes, I can. And so can all of my friends.
10. **Tim:** "_____ " **Paul:** "I already thought of that. The course is too expensive for us."
A. That academy isn't good. B. That summer course is unaffordable.
C. Do you like that course? D. Why not take that summer course?

Phần trả lời: 1- _____ 2- _____ 3- _____ 4- _____ 5- _____
6- _____ 7- _____ 8- _____ 9- _____ 10- _____

II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 11 and 12. (0.5 pt)



11. What does sign (A) say?
A. You mustn't drive after drinking.
B. You shouldn't drive under the influence of drugs.
C. You must be careful with drunk drivers.
D. You should be careful as there is a pub ahead.



12. What does sign (B) say?
A. Disabled people can stand here.
B. This is a forbidden area for the handicapped.
C. Facilities for disabled people are available here.
D. The handicapped must stay here at all times.

Phần trả lời: 11. _____ 12. _____

III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 17 and 18.

There is a list of interesting jobs that we'll never have again, and a town crier is, of course, on the list. It's been a long time since town criers worked professionally, so there are not many people knowing who town criers were. Today we can only see them in the movies or at some old tourist sites. Before newspapers were invented, a town crier, who was usually an older gentleman with a booming voice, always dressed officially and had a little bell which he carried with him always. His job was to go through city streets ringing the bell and shouting the latest news as he was walking. The occupation of the town crier was quickly replaced by radio, television, texting, internet, and all the marvels of modern technology. Today this occupation exists only for entertaining purposes and as local folklore. Competitions for the best town criers are still being held in some parts of the world like America, Australia, Canada and England.

13. A lot of people now work as professional town criers.
 14. Today people can get to know about town criers in films and at some tourist attractions.
 15. Town criers had worked professionally before mass media were invented.
 16. Town criers used to wear casual clothes when working.
 17. What is the passage mainly about?

A. The birth of town crying
 B. Town crying, an extinct job
 C. Town criers and modern technology
 D. Town crying for entertainment

18. It can be inferred from the passage that town criers used to _____.
 A. live in a town square.
 B. be waited and welcomed to town squares.
 C. make loud deep sounds.
 D. take part in competitions in western countries.

Phần trả lời: 13. _____ 14. _____ 15. _____ 16. _____ // 17. _____ 18. _____

V. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

There are many ways to cut the (19) _____ of your power bill in your home. Take a look at the way we choose computers (a laptop or a desktop computer). A laptop is a computer that is small enough (20) _____ carried around easily and is flat when closed. While a desktop computer is the one that fits on a desk but that is not easily moved from place to place.

Regardless of their convenience difference, choosing a laptop or a desktop computer may result in a significant difference in energy (21) _____. I'm writing this by using a laptop with power (22) _____ features switched on – using around 50 watts maximum. Back some years ago, I would work with a desktop computer with a 17" CRT screen – around 300 watts all told.

The following are some rough (23) _____ based on coal fired power generation for just the computer aspect:

- Laptop = 50w x 10 hours a day x 365 days = 182.5 kilowatt hours

- Desktop = 300w x 10 hours a day x 365 = 1095 kilowatt hours

In the case of coal fired electricity, each kilowatt you save not only puts (24) _____ back into your pockets, but also avoids up to 1.5 pounds of carbon dioxide emissions being generated.

- | | | | |
|--------------------|----------------|---------------|-----------------|
| 19. A. energy | B. costs | C. households | D. power |
| 20. A. having | B. being | C. to be | D. to have |
| 21. A. efficiency | B. affection | C. production | D. effect |
| 22. A. consuming | B. lighting | C. saving | D. sleeping |
| 23. A. innovations | B. productions | C. settings | D. calculations |
| 24. A. cash | B. debt | C. product | D. economy |

Phần trả lời: 19. _____ 20. _____ 21. _____ 22. _____ 23. _____ 24. _____

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

25. Ha Noi will have _____ between 23°C and 27°C. [temperate]
 26. It's worrying that natural disasters are becoming _____ damaging. [increase]
 27. UFO stands for "_____ Flying Object", which is also known as a flying saucer. [identify]
 28. Although robots have proved to be significant, they still have a few _____. [limit]
 29. You can finish the work at home on Sunday if _____. [necessity]
 30. The police _____ to the emergency quickly and the victims were rescued. [response]

Phần trả lời: 25. _____ 26. _____ 27. _____ 28. _____ 29. _____ 30. _____

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences.

31. India, downing trees / and power lines, causing / has hit / widespread damage / a powerful cyclone /
 32. what would you do? / If you had / and playing games endlessly, / a 15-year-old / boy staying up too late

Phần trả lời:

31. A powerful cyclone _____

32. If you had _____

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it.

33. Nowadays young people pay more attention to traditional festivals than they did some years ago. → *Some years back young* _____

34. This is the first time they have experienced the wonderful feeling in space.

→ *They have never* _____

35. We should teach young children to care for the environment.

→ *I suggest young children* _____

36. Drivers and passengers must fasten the seat belt when travelling in cars.

→ *It is compulsory for* _____

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 4 trang)

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2020-2021
KHÓA NGÀY 16/7/2020
MÔN THI: TIẾNG ANH Ngày thi: 16/7/2020
Thời gian làm bài: 60 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh: _____
Trường: _____
Số báo danh: _____

Chữ ký giám thị 1

Chữ ký giám thị 2

SỐ THƯ TỰ CỦA MỖI BÀI
do Giám thị ghi

SỐ PHÁCH
do CT HĐ chấm thi ghi

Điểm bằng số

Điểm bằng chữ

Chữ ký giám khảo 1

Chữ ký giám khảo 2

SỐ PHÁCH
do CT HĐ chấm thi ghi

SỐ THƯ TỰ CỦA MỖI BÀI
do Giám thị ghi

Điểm phần I

Điểm phần II

Điểm phần III

Điểm phần IV

Điểm phần V

Điểm phần VI

Điểm phần VII

Điểm tổng

LƯU Ý QUAN TRỌNG : Đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các Phần trả lời. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

- 1/ The government is trying to _____ people to use public buses instead of motorbikes.
A. complain B. provide C. reduce D. persuade
- 2/ Watching TV all day is a bad habit _____ we get no physical exercise.
A. but B. even though C. because D. so
- 3/ Valentine's Day is celebrated _____ February 14th.
A. for B. in C. on D. at
- 4/ We are looking forward to our _____ in the competition.
A. participation B. likeness C. failure D. variety
- 5/ Mr. Tan, who teaches physics here, speaks very _____ English.
A. best B. good C. well D. better
- 6/ The mosque, which Lan walks _____ on her way to school, looks beautiful.
A. past B. into C. through D. across
- 7/ Are you _____ learning on Saturday mornings this term?
A. interested B. likely C. busy D. expected
- 8/ That's Maryam, the girl _____ visited Lan and Nga last week.
A. who B. whom C. whose D. which
- 9/ - Student A: "Give my best regards to your parents."
- Student B: " _____ "
A. It's nice of you to say so. B. You're welcome!
C. I'm glad to hear that. D. Thanks. I will.
- 10/ - Student A: "Would you please wait a while?"
- Student B: " _____ "
A. Never mind. B. Certainly! I'll be right here.
C. Of course, I wouldn't. D. Not at all.

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phần trả lời: 1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____ 5. _____
6. _____ 7. _____ 8. _____ 9. _____ 10. _____

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 11 and 12. (0.5 pt)

11/ What does the sign say?



- A. not to start the engine with a cellphone
- B. not to stop and buy a cellphone on the way
- C. not to use cellphones when driving
- D. not to talk with friends when driving

12/ What does the sign say?



- A. The area where the passengers check in to board
- B. The area where the passengers wait for the flight
- C. The place where the passengers will leave
- D. The area where the passengers from landing flights come out

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phản trả lời.

Phản trả lời: 11. _____ 12. _____

III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 17 and 18. (1.5 pts)

In Britain there is a holiday now which people call Mother's Day. In the old days many girls from working-class families in towns and cities and from farmers' families in the country worked in rich houses. Once a year, it was usually on Sunday in March, they were allowed to visit their mothers. They went home and brought presents for their mothers and for other members of their families. People called that day Mothering Day or Mothering Sunday. Mothering Day later became Mother's Day. It is the last Sunday in March.

In 1914, President Woodrow Wilson and Congress agreed that the second Sunday in May should be observed as Mother's Day in America. On that day, children give their mothers flowers, presents and cards to show their love to their mothers. Americans spend millions of dollars to buy Mother's Day gifts. Clothes, perfume, jewelry and books or tickets to the theater are given to mothers. People who cannot be with their mothers on that day usually send them presents and call them on the phone.

13/ Mother's Day is a day on which children show their love to their male parents.

14/ In the United States, Mother's Day has been celebrated on the second Sunday in May since the early 19th century.

15/ Americans usually offer gifts to their mothers on Mother's Day.

16/ People who cannot visit their mothers on Mother's Day often phone to talk to them.

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

- 17/ According to the passage, Mother's Day is _____ in Britain.
A. the last Sunday in May
B. the second Sunday in May
C. the last Sunday in March
D. the first Sunday in March
- 18/ What does the passage mainly discuss?
A. A day children give someone they respect flowers, presents and cards.
B. A day when servants could return home to visit their mothers.
C. A day children show their love to their mothers and fathers.
D. A day to honor mothers and motherhood.

Từ câu 13 đến câu 16, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 17 và 18, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phản trả lời.

Phản trả lời: 13. _____ 14. _____ 15. _____ 16. _____ // 17. _____ 18. _____

IV. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)

The changes that took place in schools have changed the roles of teachers. In the past, teachers (19)_____ the major source of knowledge, the leader and educator of their students' school life. Nowadays, teachers provide information and show their students (20)_____ to handle it. Although they are still considered to be a kind of facilitator in the class, they can be thought of as a facilitator in the learning process.

Another difference between the past and present tasks of teachers is represented by the (21)_____ background they need in order to be able to use computers and some other machines effectively. Instead of teaching with chalk, they need to be information technology experts.

One of the biggest challenges (22)_____ teachers is that their role in the school management has also changed. The school needs them as individuals, who can make (23)_____ and cope with the stress of the world of schools. At the same time teachers need to be able to work in teams, and cooperate with colleagues and parents. A teacher has not only to instruct but also to (24)_____ the students with confidence and determination.

- | | | | |
|-------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| 19/ A. used to be | B. were used to be | C. got used to being | D. were being used |
| 20/ A. who | B. how | C. what | D. which |
| 21/ A. media | B. cultural | C. technical | D. social |
| 22/ A. in | B. by | C. on | D. for |
| 23/ A. decisions | B. experiences | C. difficulties | D. mistakes |
| 24/ A. design | B. prevent | C. inspire | D. inform |

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phản trả lời.

Phản trả lời: 19. _____ 20. _____ 21. _____ 22. _____ 23. _____ 24. _____

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

- 25/ _____, my childhood friends get together for entertainment. (occasion)
26/ Her performance was so _____ that we all stood up to clap our hands. (impress)
27/ The _____ for the Best Actress cried when her name was announced. (nominate)
28/ Most accidents can be avoided if people pay more _____. (attend)
29/ The aim is to raise people's awareness of the _____ of rhinos. (conserve)
30/ My creative sister spends all her free time _____ her own room. (decorate)

Thí sinh phải viết từ cần điền vào Phần trả lời dưới đây.

Phần trả lời: 25. _____ 26. _____ 27. _____
28. _____ 29. _____ 30. _____

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)

- 31/ have been added / fashionable / Modern patterns / to make it more / to the Ao dai / . /
32/ language is / Nowadays, / compulsory for / students of all ages / learning a foreign / . /

Thí sinh viết tiếp các nhóm từ và dấu câu theo đúng trình tự vào Phần trả lời để hình thành câu hoàn chỉnh.

Phần trả lời:

31. Modern patterns _____
32. Nowadays, _____

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pts)

- 33/ "Why don't you clear up the garbage before leaving, Linh?" said Mai.

→ Mai suggested that _____

- 34/ We haven't used these machines for a long time.

→ It's been _____

- 35/ Thu is the best tennis player in the club.

→ No-one else in the club can _____

- 36/ It's a pity they are travelling on uncomfortable buses.

→ They wish they _____

Thí sinh viết tiếp những câu trên theo đúng yêu cầu của đề dẫn vào Phần trả lời dưới đây.

Phần trả lời:

33. Mai suggested that _____
34. It's been _____
35. No-one else in the club can _____
36. They wish they _____

THE END OF THE TEST